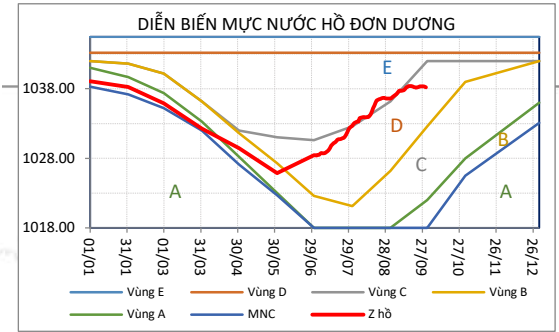
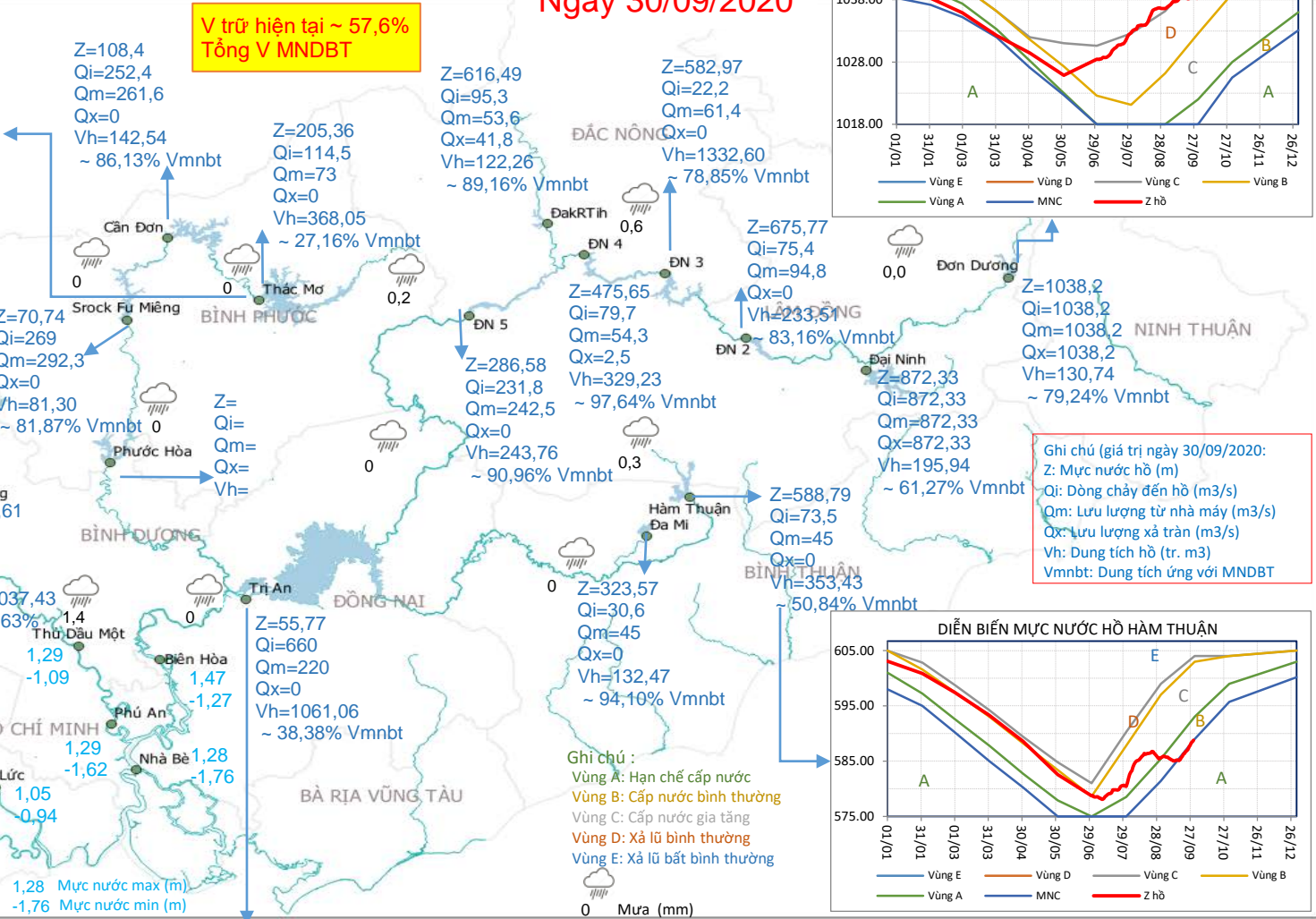
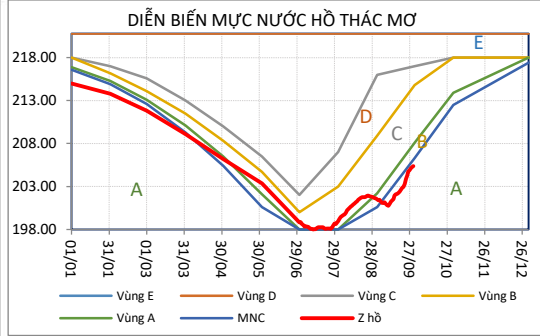
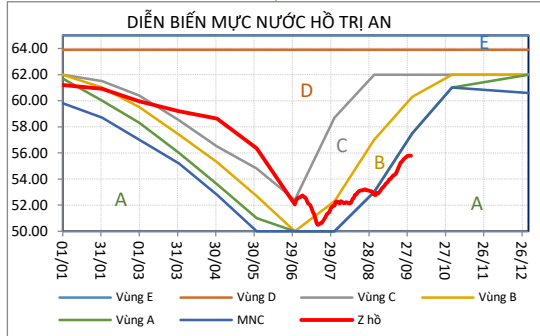
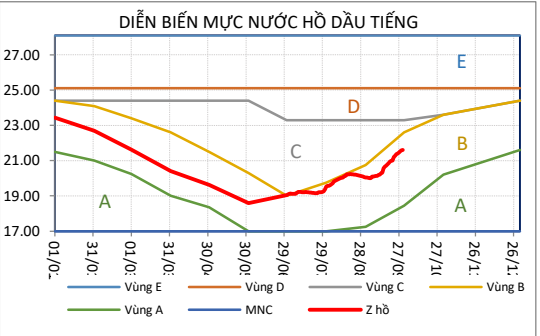
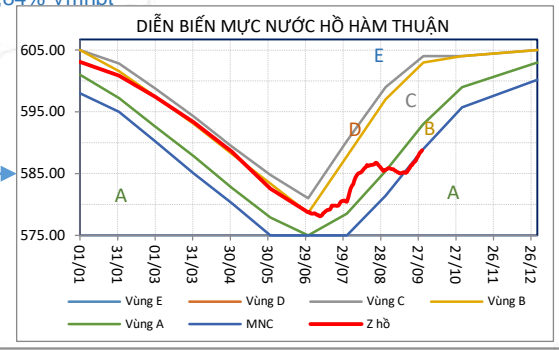


BẢN TIN DỰ BÁO Lũ HỆ THỐNG HỒ CHỨA TRÊN LƯU VỰC SÔNG ĐỒNG NAI

Ngày 30/09/2020



Đặc trưng	Thác Mơ	Đầu Tiếng	Srock Fu Miêng	Phước Hòa	Cần Đơn	Dầu Tiếng
MNGC(m)	220,80	73,60	73,60	48,25	112,36	26,92
MNBT(m)	218,00	72,00	72,00	42,90	110,00	24,40
MNC(m)	198,00	70,00	70,00	42,50	104,01	17,00
Vpl(tr.m³)	312,82	29,30	29,30	160,16	67,24	162,40
Vhi(tr.m³)	1238,67	28,57	28,57	11,97	79,87	1110,80
Vc(tr.m³)	116,68	70,73	70,73	86,23	85,62	470,00
Qxá(m³/s)	3,539	6,153	6,153	7,300	5,287	2,800
Qmm(m³/s)	186,00	302,00	302,00	75,00	268,00	60,00



Đặc trưng	Đa Nhim	Đại Ninh	Đồng Nai 2	Đồng Nai 3	Đồng Nai 4	ĐakRTiH thượng	Đồng Nai 5	Tri An	Hàm Thuận	Đa Mi
MNGC(m)	1044,60	882,60	681,61	593,24	479,24	619,53	290,74	63,90	606,70	327,40
MNBT(m)	1042,00	880,00	680,00	590,00	476,00	618,00	290,00	62,00	605,00	325,00
MNC(m)	1018,00	860,00	675,00	570,00	474,00	603,00	275,00	50,00	575,00	323,00
Vpl(tr.m³)	11,44	53,78	21,28	188,16	329,34	15,06	110,74	642,38	45,36	16,65
Vhi(tr.m³)	155,14	251,73	55,90	891,48	16,70	101,81	106,30	2546,70	522,50	11,62
Vc(tr.m³)	9,86	68,04	224,90	798,58	320,50	35,31	161,70	218,03	172,73	129,16
Qxá(m³/s)	4,301	6,000	8,663	10,188	10,188	2,330	11,300	18,700	4,500	820
Qmm(m³/s)	24,00	52,00	137,00	215,00	221,00	50,00	294,00	880,00	136,00	137,00